

Số: 686/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 646/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1981;

2- Chị Lê Ly N, sinh năm 1982;

Cùng HKTT và cư trú: Phòng 507, nhà 77, Tập thể Hóa Chất, ngõ T 1, phường H, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Xuân T và chị Lê Ly N kết hôn ngày 05/02/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có Tg nói chung. Anh T, chị N xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Xuân T1, sinh ngày 26/01/2008, cháu Phạm Ý N1, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Phạm T1 Khôi, sinh ngày 23/4/2018. Anh chị thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Anh Phạm Xuân T và chị Lê Ly N phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T và chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Lê Ly N.

- *Về con chung*: Anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Xuân T1, sinh ngày 26/01/2008, cháu Phạm Ý N1, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Phạm T1 Khôi, sinh ngày 23/4/2018. Giao cả 03 con chung cho chị Lê Ly N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Phạm Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Phạm Xuân T và chị Lê Ly N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 70436 ngày 14/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường P, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Phương Thúy